

Số: /KH-SYT Bắc Ninh, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
Khám sơ tuyển sức khỏe tuyển sinh quân sự
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2026

Căn cứ Thông tư số 41/2025/TT-BQP ngày 07/6/2025 của Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội (gọi tắt là Thông tư số 41);

Căn cứ Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023 của Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng (gọi tắt là Thông tư số 105), đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 106/2025/TT-BQP ngày 30/9/2025 của Bộ Quốc phòng (gọi tắt là Thông tư số 106);¹

Căn cứ Hướng dẫn số 859/HD-TSQS ngày 10/02/2026 của Ban Tuyển sinh quân sự (gọi tắt là TSQS) Bộ Quốc phòng hướng dẫn công tác sơ tuyển vào đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp quân sự năm 2026; Hướng dẫn số 33/HD-TSQS ngày 13/02/2026 của Ban TSQS Quân khu 1 hướng dẫn thực hiện công tác sơ tuyển đào tạo đại học, cao đẳng quân sự, hệ chính quy vào các nhà trường Quân đội năm 2026; Hướng dẫn số 29/HD-TSQS ngày 27/02/2026 của Ban TSQS tỉnh Bắc Ninh hướng dẫn công tác sơ tuyển vào đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp quân sự năm 2026;

Sở Y tế ban hành Kế hoạch khám sơ tuyển sức khỏe tuyển sinh quân sự trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2026, gồm các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm triển khai chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất trong công tác khám sơ tuyển sức khỏe TSQS năm 2026; tuyển chọn những công dân có đủ điều kiện sức khỏe theo hướng dẫn, quy định tại Thông tư số 41/2025/TT-BQP ngày 07/6/2025 của Bộ Quốc phòng; Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023 của Bộ Quốc phòng; Thông tư số 106/2025/TT-BQP ngày 30/9/2025 của Bộ Quốc phòng.

- Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật cho Quân đội, cán bộ ngành quân sự cơ sở và nguồn nhân lực cho xã hội.

2. Yêu cầu

¹ Văn bản hợp nhất số 88/VBHN-BQP ngày 17/11/2025 của Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng (gọi tắt là Văn bản hợp nhất số 88/VBHN-BQP) (có văn bản kèm theo).



- Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động, nhân dân về Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam; Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; qua đó để nâng cao nhận thức, thống nhất cao trong việc thực thi Luật trong công tác TSQS năm 2026.

- Công tác chuẩn bị phải chặt chẽ, chu đáo, đảm bảo đầy đủ cơ sở vật tư, trang thiết bị y tế trong quá trình khám sơ tuyển sức khỏe TSQS; cử các y, bác sĩ có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn cao đáp ứng với nhiệm vụ được giao.

- Bố trí địa điểm, khu vực khám, phòng khám hợp lý, khoa học, thuận tiện cho Hội đồng khám; bảo đảm đúng nguyên tắc, thứ tự dây chuyền khám và đầy đủ các chuyên khoa theo quy định.

- Bảo đảm dân chủ, công khai, công bằng, đúng luật, đúng thời gian quy định, nâng cao chất lượng, phân loại chính xác, thông báo kết quả khám sức khỏe tới từng công dân.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

- Khám tập trung tại các điểm khám: Từ ngày 01/4/2026 đến ngày 04/4/2026.

- Khám riêng lẻ (đối với các thí sinh đăng ký sơ tuyển sau khi khám tập trung): Xong trước ngày 20/4/2026. Do Ban Chỉ huy PTKV phân công chỉ huy, cán bộ và Ban CHQS các xã, phường liên hệ trực tiếp với các Hội đồng khám và đưa thí sinh đi khám các chuyên khoa theo quy định.

2. Số lượng Hội đồng khám, địa điểm và dự kiến quân số khám sức khỏe TSQS năm 2026

Trên cơ sở 04 Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực (gọi tắt là Ban Chỉ huy PTKV) địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Sở Y tế tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập các Hội đồng khám sơ tuyển sức khỏe TSQS (gọi tắt là Hội đồng) như sau:

2.1. Ban Chỉ huy PTKV 1 - Chũ (Thành lập 02 Hội đồng)

- Hội đồng khám số 01: Giao Bệnh viện Đa khoa Lục Ngạn chủ trì, cử nhân lực.

+ Địa điểm khám tại Ban CHQS phường Chũ;

+ Quân số dự kiến khám: 270 người.

- Hội đồng khám số 02: Giao Bệnh viện Đa khoa Sơn Động chủ trì, cử nhân lực.

+ Địa điểm khám tại Ban CHQS xã Sơn Động;

+ Quân số dự kiến khám: 138 người.

2.2. Ban Chỉ huy PTKV 2 - Lạng Giang (Thành lập 02 Hội đồng)

- Hội đồng khám số 03: Giao Bệnh viện Đa khoa Yên Dũng chủ trì, cử nhân lực.

+ Địa điểm khám tại Ban CHQS huyện Yên Dũng cũ (phường Yên Dũng);

+ Quân số dự kiến khám: 214 người.

- Hội đồng khám số 04: Giao Bệnh viện Đa khoa Lạng Giang chủ trì, cử nhân lực.

+ Địa điểm khám tại Ban Chỉ huy PTKV 2 - Lạng Giang (xã Lạng Giang);

+ Quân số dự kiến khám: 228 người.

2.3. Ban Chỉ huy PTKV 3 - Tân Yên (Thành lập 01 Hội đồng)

- Hội đồng khám số 05: Giao Bệnh viện Đa khoa Tân Yên chủ trì, cử nhân lực.
- + Địa điểm khám tại Ban Chỉ huy PTKV 3 - Tân Yên (xã Tân Yên);
- + Quân số dự kiến khám: 475 người.

2.4. Ban Chỉ huy PTKV 4 - Hạp Lĩnh (Thành lập 03 Hội đồng)

- Hội đồng khám số 06: Giao Bệnh viện Phổi Bắc Ninh số 2 chủ trì, cử nhân lực.
- + Địa điểm khám tại Ban Chỉ huy PTKV 4 - Hạp Lĩnh (phường Hạp Lĩnh);
- + Quân số dự kiến khám: 510 người.
- Hội đồng khám số 07: Giao Bệnh viện Đa khoa Quế Võ chủ trì, cử nhân lực.
- + Địa điểm khám tại Ban CHQS huyện Quế Võ cũ (phường Quế Võ);
- + Quân số dự kiến khám: 400 người.
- Hội đồng khám số 08: Giao Bệnh viện Đa khoa Từ Sơn chủ trì, cử nhân lực.
- + Địa điểm khám tại Ban CHQS huyện Từ Sơn cũ (phường Từ Sơn);
- + Quân số dự kiến khám: 310 người.

3. Khám sơ tuyển sức khỏe TSQS

3.1. Đơn vị thực hiện: Hội đồng khám sơ tuyển sức khỏe TSQS do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập, chịu trách nhiệm khám sơ tuyển sức khỏe TSQS.

3.2. Thành phần Hội đồng: Theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 16 Văn bản hợp nhất số 88/VBHN-BQP.

3.3. Nhiệm vụ của Hội đồng: Thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều 16 Văn bản hợp nhất số 88/VBHN-BQP.

3.4. Nội dung khám, tổ chức các phòng khám, quy trình khám sơ tuyển sức khỏe TSQS: Thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 16 Văn bản hợp nhất số 88/VBHN-BQP. Cụ thể:

a) Nội dung khám sơ tuyển sức khỏe TSQS

- Khám về thể lực; lâm sàng theo các chuyên khoa: Mắt, tai mũi họng, răng hàm mặt, nội khoa, thần kinh, tâm thần, ngoại khoa, da liễu, sản phụ khoa (đối với nữ);

- Khám cận lâm sàng: Công thức máu; nhóm máu (ABO); chức năng gan (AST, ALT); chức năng thận (Ure, Creatinine); đường máu; virus viêm gan B (HBsAg); virus viêm gan C (Anti-HCV); HIV; nước tiểu toàn bộ (10 thông số); siêu âm ổ bụng tổng quát; điện tim; X-Quang tim phổi thẳng; xét nghiệm nước tiểu phát hiện ma túy. Chủ tịch Hội đồng có thể chỉ định thêm các xét nghiệm khác theo yêu cầu chuyên môn để kết luận sức khỏe được chính xác.

b) Tổ chức các phòng khám sức khỏe

- Quy định chung:

+ Việc bố trí các phòng khám phải theo nguyên tắc một chiều, khép kín, thuận lợi cho người khám; bảo đảm đủ điều kiện tối thiểu để khám đối với từng chuyên khoa: Thể lực, mắt, tai mũi họng, răng hàm mặt, nội khoa, thần kinh, tâm thần, ngoại khoa, da liễu, sản phụ khoa (đối với nữ).

+ Mỗi chuyên khoa bố trí ít nhất một phòng; các phòng khám sàng lọc tâm thần, ngoại khoa, da liễu, sản phụ khoa phải đảm bảo kín đáo, nghiêm túc, tránh ồn ào.

+ Riêng đối với chụp X-Quang có thể bố trí tại địa điểm khám hoặc phòng chụp X-Quang của cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn, nhưng cần bố trí xe ô tô đưa đón công dân khám, có cán bộ Ban Chỉ huy PTKV hoặc Ban CHQS cấp xã giám sát, hộ tống, đảm bảo an toàn, đúng người, đúng thông tin.

- Thứ tự dây chuyền khám sức khỏe:

+ Nơi chờ khám => đăng ký khám => khám thể lực => đo mạch, huyết áp => điện tim => siêu âm => ngoại khoa => da liễu => mắt => tai mũi họng => răng hàm mặt => nội khoa => thần kinh => tâm thần => sản phụ khoa (nếu có nữ) => kết luận.

+ Xét nghiệm, chụp X-Quang bố trí khu vực riêng nhưng phải bảo đảm có kết quả trước khi Chủ tịch Hội đồng kết luận.

+ Phòng lưu xét: Phải phân công cán bộ có kinh nghiệm để quản lý, giám sát chặt chẽ không để công dân sử dụng điện thoại, hút thuốc, đi lại tự do...

- Trang bị, dụng cụ y tế tối thiểu của Hội đồng khám sơ tuyển sức khỏe theo Danh mục tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 88/VBHN-BQP.

c) Quy trình khám sơ tuyển sức khỏe TSQS

- Bước 1: Lập danh sách công dân khám.

- Bước 2: Thông báo thời gian, địa điểm tổ chức khám sức khỏe.

- Bước 3: Tổ chức khám sức khỏe theo 2 vòng:

+ Vòng 1: Khám thể lực và lâm sàng: Nếu công dân không đạt một trong các tiêu chuẩn sức khỏe quy định tại khoản 1 Điều 4 Văn bản hợp nhất số 88/VBHN-BQP thì ủy viên Hội đồng trực tiếp khám báo cáo Chủ tịch Hội đồng quyết định dừng khám.

+ Vòng 2: Khám cận lâm sàng, sàng lọc HIV, ma túy.

Khi công dân đạt tiêu chuẩn sức khỏe sau khám thể lực, lâm sàng, siêu âm, điện tim, chụp X-Quang tim phổi thẳng thì mới tiến hành xét nghiệm máu, nước tiểu, xét nghiệm HIV, ma túy. Riêng chụp X-Quang tim phổi thẳng, Hội đồng khám thống nhất với Ban Chỉ huy PTKV, xem xét trình tự khám cho thuận lợi, phù hợp, nhưng phải trước khi kết luận.

Tổ chức tư vấn và xét nghiệm HIV theo quy định của pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS đối với trường hợp đạt tiêu chuẩn sức khỏe.

- Bước 4: Hoàn chỉnh Phiếu sức khỏe TSQS theo Mẫu 5 Phụ lục V ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 88/VBHN-BQP.

- Bước 5: Tổng hợp, báo cáo kết quả khám sơ tuyển sức khỏe TSQS.

3.5. Phân loại sức khỏe TSQS

Phân loại sức khỏe và cách ghi phiếu sức khỏe TSQS thực hiện theo quy định tại Điều 9 Văn bản hợp nhất số 88/VBHN-BQP.

3.6. Tiêu chuẩn sức khỏe

Tiêu chuẩn sức khỏe: Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 41.

* Tiêu chuẩn chung:

- Tuyển chọn thí sinh (nam và nữ) đạt Loại 1 và Loại 2 theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023 của Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng; đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 106/2025/TT-BQP

ngày 30/9/2025 của Bộ Quốc phòng, theo các chỉ tiêu: Thở lực (trừ chiều cao, cân nặng có quy định riêng), mắt (trừ tật khúc xạ cận thị có quy định riêng), tai mũi họng, răng hàm mặt, nội khoa, thần kinh, tâm thần, ngoại khoa, da liễu, sản phụ khoa (đối với nữ).

- Được tuyển thí sinh viêm ruột thừa đã phẫu thuật, đạt kết quả tốt; thí sinh thận có 1 đến 2 nang, đường kính từ 0,5cm đến dưới 01cm, không chèn ép đài bể thận.

* Một số tiêu chuẩn quy định riêng cho từng đối tượng, như sau:

- Các trường đào tạo sĩ quan chỉ huy, chính trị, hậu cần, gồm các học viện: Hậu cần, Phòng không - Không quân (ngành Chỉ huy tham mưu), Hải quân, Biên phòng và các trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Chính trị, Pháo binh, Công binh, Tăng - Thiết giáp, Thông tin, Đặc công, Phòng hóa, Không quân (chuyên ngành Thiết bị bay không người lái).

+ Thở lực: Chỉ số BMI (cân nặng/chiều cao²) ≤ 30; thí sinh nam cao từ 1,65m trở lên, cân nặng từ 50kg trở lên; thí sinh nữ (nếu có) phải đạt Điểm 1 theo quy định tại Thông tư số 105 (cao từ 1,54m trở lên, cân nặng từ 48kg trở lên).

+ Mắt: Không tuyển thí sinh mắc tật khúc xạ cận thị.

- Các trường đào tạo Sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, gồm các học viện: Kỹ thuật quân sự, Quân y, Khoa học quân sự; Hệ đào tạo cao đẳng quân sự tại Trường sĩ quan Không quân và các Trường Cao đẳng: Kỹ thuật PK-KQ, Kỹ thuật Hải quân, Kỹ thuật Thông tin, Kỹ thuật Mật mã, Công nghiệp Quốc phòng:

+ Thở lực: BMI ≤ 30; thí sinh nam cao từ 1,63m trở lên, cân nặng từ 50kg trở lên; thí sinh nữ (nếu có) phải đạt Điểm 1 theo quy định tại Thông tư số 105 (cao từ 1,54 m trở lên, cân nặng từ 48 kg trở lên).

+ Mắt: Được tuyển thí sinh (cả nam và nữ) mắc tật khúc xạ cận thị không quá 3 đi-ốp, kiểm tra thị lực sau chỉnh kính đạt Điểm 1 theo quy định tại Thông tư số 105 (thị lực mắt Phải đạt 10/10; tổng thị lực 2 mắt đạt 19/10 trở lên) và các thí sinh cận thị từ 3 đi-ốp đến 6 đi-ốp đã phẫu thuật ổn định (thị lực mắt phải đạt 10/10; tổng thị lực 2 mắt đạt 19/10 trở lên).

- Thí sinh có nơi thường trú từ 03 năm trở lên (tính đến năm dự tuyển) thuộc khu vực 1, hải đảo, thí sinh là người dân tộc thiểu số, dự tuyển vào các trường: Được tuyển thí sinh (cả nam và nữ) có thể lực đạt Điểm 1 và Điểm 2 theo quy định tại Thông tư số 105; trong đó, thí sinh nam phải đạt chiều cao từ 1,60m trở lên, nặng 48kg trở lên; thí sinh nữ phải đạt chiều cao từ 1,52m trở lên, nặng 46kg trở lên.

- Thí sinh là người dân tộc thiểu số thuộc 16 dân tộc rất ít người theo quy định tại Khoản 1, Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (gồm các dân tộc: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thén, La Hủ) các trường được tuyển thí sinh nam đạt chiều cao từ 1,58m trở lên, nặng 46kg trở lên; thí sinh nữ phải đạt chiều cao từ 1,52m trở lên, nặng 44kg trở lên; các tiêu chuẩn khác thực hiện như thí sinh là người dân tộc thiểu số nói chung.

- Tuyển sinh đào tạo Phi công quân sự tại Trường SQKQ: Chỉ tuyển chọn thí sinh đã được Quân chủng PK-KQ tổ chức khám tuyển sức khỏe, kết luận đủ điều kiện dự tuyển vào đào tạo Phi công quân sự.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách Nhà nước:

- Từ nguồn ngân sách Bộ Quốc phòng cấp cho tỉnh Bắc Ninh thực hiện công tác tuyển sinh quân sự năm 2026 (*đã phân bổ về các Ban Chỉ huy PTKV*).

- Từ nguồn ngân sách cấp tỉnh: Bổ sung kinh phí thực hiện công tác tuyển sinh quân sự trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2026 (*nếu cần thiết*).

- Từ nguồn ngân sách cấp xã: Bố trí kinh phí địa phương thực hiện công tác tuyển sinh quân sự năm 2026 (*nếu cần thiết*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

1.1. Phòng Nghiệp vụ Y : Chủ trì, tham mưu xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch; tham mưu dự thảo, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập các Hội đồng khám sơ tuyển sức khỏe TSQS năm 2026. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong kiểm tra, giám sát công tác khám sơ tuyển sức khỏe TSQS. Tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế theo quy định.

1.2. Các phòng khác thuộc Sở Y tế: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với Phòng Nghiệp vụ Y và các đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Các Bệnh viện Đa khoa: Lục Ngạn, Sơn Động, Yên Dũng, Lạng Giang, Tân Yên, Quế Võ, Từ Sơn và Bệnh viện Phổi Bắc Ninh số 2

- Nghiên cứu nội dung Thông tư số 41, Thông tư số 105, Thông tư số 106 và các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác sơ tuyển vào đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp quân sự năm 2026; chủ động tổ chức tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên y tế tham gia khám sơ tuyển sức khỏe TSQS tại đơn vị.

- Hiệp đồng chặt chẽ với Ban Chỉ huy PTKV, UBND các xã, phường trong triển khai công tác khám sơ tuyển sức khỏe TSQS; xây dựng quy trình khám sơ tuyển sức khỏe TSQS tại địa phương bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định và đạt kế hoạch đề ra.

- Cử nhân lực tham gia Hội đồng khám sơ tuyển sức khỏe TSQS năm 2026; các y, bác sĩ tham gia Hội đồng khám phải có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn cao đáp ứng với nhiệm vụ được giao.

- Trên cơ sở phân bổ số lượng công dân dự kiến khám sức khỏe tại các Hội đồng; các đơn vị xây dựng kế hoạch, phối hợp với Ban Chỉ huy PTKV lập dự toán, sử dụng kinh phí phục vụ công tác khám sơ tuyển sức khỏe TSQS năm 2026 đúng quy định.

- Tổng hợp kết quả khám sức khỏe, bàn giao hồ sơ sức khỏe cho Ban tuyển sinh quân sự cấp xã đối với thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội tại địa phương hoặc bàn giao cho đơn vị đề nghị khám sơ tuyển đối với thí sinh là quân nhân. Báo cáo kết quả khám sơ tuyển sức khỏe TSQS về Sở Y tế, Ban Chỉ huy PTKV theo quy định.

- Đầu mối hiệp đồng tại các Ban Chỉ huy PTKV:

(1) Đ/c Thượng tá Lê Văn Nhi, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy PTKV 1 - Chũ; SĐT: 0977.124.145.

(2) Đ/c Thượng tá Nguyễn Văn Chiến, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy PTKV 2 - Lạng Giang; SĐT: 0984.799.784.

(3) Đ/c Thượng tá Ngô Trí Dũng, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy PTKV 3 - Tân Yên; SĐT: 0973.792.789.

(4) Đ/c Thượng tá Nguyễn Thanh Hoán, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy PTKV 4 - Hạp Lĩnh; SĐT: 0964.453.880.

3. Hội đồng Giám định y khoa tỉnh: Giám định sức khỏe TSQS khi có khiếu nại liên quan đến sức khỏe của thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội dự tuyển sinh quân sự do Ban Tuyển sinh quân sự cấp xã đề nghị.

4. Các cơ sở y tế khác (bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa; Trạm Y tế các xã, phường)

Theo chức năng nhiệm vụ, hỗ trợ hoạt động khám sơ tuyển sức khỏe TSQS; cử nhân lực tham gia Hội đồng khám khi các đơn vị đề nghị hỗ trợ.

5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương

5.1. Đề nghị Bộ CHQS tỉnh Bắc Ninh

- Phối hợp với Sở Y tế trong triển khai thực hiện công tác khám sơ tuyển sức khỏe TSQS năm 2026. Chỉ đạo Ban Chỉ huy PTKV, Ban CHQS cấp xã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị y tế trên địa bàn triển khai thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì, chỉ đạo, hướng dẫn Ban Chỉ huy PTKV bảo đảm kinh phí thực hiện công tác khám sơ tuyển sức khỏe TSQS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2026.

- Phối hợp với Sở Y tế triển khai, hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ công tác khám sơ tuyển sức khỏe tại các Hội đồng; cử 08 đồng chí Quân y tham gia các Hội đồng khám sơ tuyển sức khỏe TSQS.

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác khám sơ tuyển sức khỏe TSQS theo quy định.

5.2. UBND các xã, phường: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Ban TSQS cấp xã phối hợp với các Hội đồng khám triển khai thực hiện công tác khám sơ tuyển tại địa phương bảo đảm dân chủ, công khai, công bằng, đúng luật, đúng thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch khám sơ tuyển sức khỏe tuyển sinh quân sự trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2026. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Y tế (Bs. Nguyễn Anh Tuấn, Chuyên viên phòng Nghiệp vụ Y; SĐT: 0385.944.883) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Bộ CHQS tỉnh (phối hợp);
- Các Ban Chỉ huy KVPT (phối hợp);
- UBND các xã, phường (phối hợp);
- Ban Lãnh đạo SYT (báo cáo);
- Các BVĐK, chuyên khoa trực thuộc SYT (thực hiện);
- Trạm Y tế các xã, phường (phối hợp);
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Từ Quốc Hiệu